

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ PHONG TRÀO TẬP LUYỆN MÔN CẦU LÔNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Đức Chính¹

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đánh thực trạng thực trạng công tác giảng dạy và phong trào tập luyện môn Cầu lông của sinh viên trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (ĐHHHVN) trên các mặt: Thực trạng đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất (GDTC), cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC, dụng cụ tập luyện phục vụ công tác GDTC, động cơ tham gia tập luyện môn Cầu lông và thực trạng thể lực của sinh viên trường ĐHHHVN. Từ đó làm cơ sở để lựa chọn biện pháp phát triển phong trào tập luyện Cầu lông nhằm cho sinh viên trường ĐHHHVN.

Từ khóa: Thực trạng, công tác giảng dạy, môn Cầu lông, sinh viên, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Abstract: This study employed standard scientific research methods to assess the current status of teaching and the Badminton training movement among students at Vietnam Maritime University (VMU). The assessment focused on several aspects: the current situation of the Physical Education (PE) teaching staff, physical facilities serving PE activities, training equipment for PE activities, students' motivation to participate in Badminton training, and the current physical fitness of VMU students. This assessment serves as a basis for selecting measures to develop the Badminton training movement for students at VMU.

Keywords: Current status, teaching, Badminton, students, Vietnam Maritime University (VMU).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ĐHHHVN là một trung tâm đào tạo đa ngành nghề, có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Với sự quan tâm của Ban giám hiệu, trong những năm qua, phong trào thể dục thể thao (TDTT) trong nhà trường đã có những bước phát triển khá mạnh, nhưng công tác GDTC lại còn nhiều tồn tại và hạn chế. Cầu lông là môn thể thao được cán bộ, sinh viên (SV) trường ĐHHHVN ưa thích, nhưng phong trào tập luyện của SV còn hạn chế do chưa có những điều kiện thuận lợi. Phong trào tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của SV do nhiều yếu tố khách quan và điều kiện chi phối, đặc biệt là phụ thuộc vào mức độ nhận thức của cán bộ quản lý các cấp, giảng viên và SV, ngoài ra còn phụ thuộc vào điều kiện sân bãi dụng cụ và trình độ giáo viên hướng dẫn, kinh phí tập luyện...

Để đẩy mạnh phong trào Cầu lông trong SV, đồng thời phát triển phong trào tập luyện và thi đấu Cầu lông trong Trường ĐHHHVN, cần tìm ra biện pháp phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông cho SV Nhà trường. Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác giảng dạy và phong trào tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của SV trường ĐHHHVN để làm cơ sở lựa chọn các biện pháp thúc đẩy phong trào tập luyện và nâng cao thành tích môn Cầu lông

của trường.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Quan sát sự phạm; Kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC của Trường ĐHHHVN

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC của Trường ĐHHHVN. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Hầu hết trình độ giáo viên đã tốt nghiệp Đại học TDTT (93.8%), có thâm niên giảng dạy trên 5 năm (56%), thâm niên giảng dạy trên 10 năm (44%). Đây là một tiềm năng đóng góp to lớn cho việc thực hiện các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tuyển thi đấu phong trào, hướng dẫn viên phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của SV trong trường.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất Trường ĐHHHVN phục vụ cho công tác giảng dạy GDTC.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập và ngoại khóa là điều kiện quan trọng và cần thiết để nâng cao chất lượng GDTC trong nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2

1: Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên thể thao trường ĐHHHVN

Giáo viên thể dục	Giới tính		Trình độ		Thâm niên giảng dạy		Tuổi đời		Đại học chính quy	Đại học tại chức, liên thông
	Nam	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	>5 năm	>10 năm	40-50	<40		
Số lượng	11		12	4	9	7	5	11	15	1
Tỉ lệ %	68.8	31.2	75.0	25.0	56.0	44.0	25.0	75.0	93,8	0.62

Bảng 2. Thực trạng sân bãi dụng cụ phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT của trường ĐHHHVN

STT	Loại sân bãi	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%)
1	Sân bóng đá 90x100	01	Tốt	25%
2	Sân bóng rổ	01	TB	35%
3	Sân bóng chuyền	02	Khá	30%
4	Sân cầu lông	04	TB	45%
5	Sân điền kinh	01	Khá	70%
6	Sân thể thao chuyên ngành	01	Tốt	80%
7	Hố nhảy cao (bằng đệm)	02	Khá	50%
8	Hố nhảy xa	02	Khá	60%
9	Nhà tập võ 250m	01	Khá	30%
10	Phòng tập thể hình	01	Tốt	60%
11	Bàn bóng bàn	04	Tốt	25%
12	Bể bơi hiện đại 50x21	01	Tốt	90%
13	Nhà thi đấu đa năng	01	Khá	30%

Qua bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ của nhà trường phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập (nội khóa cũng như ngoại khóa) của trường trong những năm gần đây có sự phát triển mạnh. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng các trang thiết bị luyện tập này nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC và RLTT trong nhà trường chưa tốt, thể hiện ở số người tham gia tập luyện TDTT ở các môn thể thao cụ thể chưa nhiều và hầu như không có sự tăng trưởng, phong trào tập luyện vẫn mang tính tự phát.

2.3. Thực trạng về dụng cụ tập luyện phục vụ công tác GDTC tại Trường ĐHHHVN

Đánh giá thực trạng về dụng cụ tập luyện phục vụ công tác GDTC tại Trường ĐHHHVN. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Trang thiết bị dụng cụ tập luyện phục vụ giảng dạy cho SV không đáp ứng được yêu cầu tập luyện trong các giờ học chính khóa do số lượng SV trong từng lớp học quá đông (trung bình khoảng 60-70 SV/1 nhóm, trong một buổi học

có nhiều nhóm học cùng giờ). Qua quan sát việc thực hiện các nội dung trong giáo án tập luyện cho thấy, thông thường các giáo viên tổ chức cho SV tập luyện thay phiên nhau theo từng nhóm (nhóm này tập luyện thì các nhóm còn lại quan sát), điều đó dẫn đến mật độ vận động trong một giờ học thấp, ảnh hưởng đến việc tiếp thu kỹ thuật động tác và rèn luyện các tố chất thể lực của SV.

2.4. Thực trạng về động cơ tham gia tập luyện môn Cầu lông

Nghiên cứu tiến hành xác định động cơ tham gia tập luyện theo 2 tiêu chí gồm: Động cơ chủ quan và khách quan tham gia tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của SV trường ĐHHHVN. Kết quả trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

- Động cơ chủ quan tham gia tập luyện môn Cầu lông của cả 3 đối tượng SV năm thứ nhất, năm thứ hai và năm thứ ba của Trường ĐHHHVN chủ yếu là do động cơ ham thích môn Cầu lông (chiếm 30.1%);

Bảng 3. Thực trạng về dụng cụ tập luyện phục vụ công tác GDTC tại Trường ĐHHHVN

TT	Dụng cụ tập luyện	Số lượng	Tỷ lệ dụng cụ/SV	Ghi chú
1	Bóng đá (quả)	30	1/30	
2	Bóng chuyền (quả)	60	1/25	
3	Bóng rổ (quả)	40	1/40	
4	Cột + lưới cầu lông (bộ)	05	1/16	
5	Vợt cầu lông (cái)	30	1/20	
6	Quả cầu lông (quả)	20	1/3	Trang bị theo tháng
7	Vợt bóng bàn (cái)	10	1/6	
8	Quả bóng bàn (quả)	06	1/11	Trang bị theo học kỳ
9	Dụng cụ nhảy cao (bộ)	02	1/32	

Bảng 4. Kết quả điều tra động cơ tham gia tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n = 278)		Năm thứ 2 (n = 302)		Năm thứ 3 (n = 280)		Tổng cộng (n = 860)	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Động cơ chủ quan:								
	- Ham thích.	86	30.9	88	29.1	85	30.3	259	30.1
	- Tăng cường sức khoẻ	72	25.9	76	25.1	71	25.3	219	25.4
	- Làm đẹp, giảm béo.	12	4.3	15	4.97	13	4.64	40	4.65
	- Nâng cao năng lực vận động.	53	19.0	57	18.8	55	19.6	165	19.19
	- Phòng chống bệnh tật.	17	6.1	19	6.29	18	6.4	54	6.3
	- Thói quen vận động	23	8.27	27	8.9	24	8.5	74	8.6
	- Nhu cầu học tập.	11	3.9	14	4.6	11	3.9	36	4.2
	- Động cơ khác.	4	1.4	6	1.9	3	1.07	13	1.5
2	Động cơ khách quan:								
	- Ảnh hưởng của các trường học	14	5.04	26	8.61	27	9.64	67	7.8
	- Ảnh hưởng của truyền thông	57	20.5	70	23.18	49	17.5	176	20.4
	- Nhờ giáo dục trường học	80	28.7	63	20.8	86	30.7	229	26.7
	- Ảnh hưởng của gia đình, bạn bè	57	20.5	63	20.8	57	20.3	177	20.6
	- Sự hấp dẫn của các môn thể thao	64	23.0	72	23.8	47	16.7	183	21.3
	- Ảnh hưởng của ngôi sao thể thao	3	1.08	2	0.6	3	1.07	8	0.9
	- Động cơ khác	3	1.08	6	1.9	11	3.9	20	2.3

tăng cường sức khoẻ (chiếm tỷ lệ 25.4%); do nâng cao năng lực vận động (chiếm tỷ lệ 19.19%). Ngoài ra, cũng có số ít ý kiến cho rằng, mục đích tham gia tập luyện ngoại khoá môn Cầu lông là do thói quen vận động (chiếm tỷ lệ 8.6%), để phòng chống bệnh tật (chiếm tỷ lệ 6.3%), nhu cầu học tập (chiếm tỷ lệ 4.2%), do các động cơ khác chiếm tỷ lệ rất ít (1.5%).

- Động cơ khách quan tham gia tập luyện ngoại khoá môn Cầu lông cho thấy: Đa số ý kiến cho rằng, việc tập luyện ngoại khoá là do yếu tố giáo dục của nhà trường (chiếm tỷ lệ 26.7%); do sự hấp dẫn của môn Cầu lông (chiếm tỷ lệ 21.3%); do ảnh hưởng của

gia đình, bạn bè (chiếm tỷ lệ 20.6%); do ảnh hưởng của các phương tiện thông tin đại chúng (chiếm tỷ lệ 20.47%). Ngoài ra số ít các ý kiến còn lại cho rằng, việc tham gia tập luyện ngoại khoá môn Cầu lông là do ảnh hưởng của các trường học khác (chiếm tỷ lệ 7.8%); do các động cơ khác (chiếm tỷ lệ 2.3%); do tác động của các ngôi sao thể thao trong và ngoài nước, các VĐV đỉnh cao chiếm tỷ lệ rất ít (0.9%).

2.5. Thực trạng thể lực của SV trường ĐHHHVN

Để đánh giá thực trạng thể lực của SV trường ĐHHHVN, đề tài tiến hành khảo sát thực trạng thể lực của 200 nam sinh. Kết quả được trình bày tại

Bảng 5. Thực trạng thể lực của SV trường ĐHHHVN

TT	Nội dung	Kết quả					
		Không đạt	%	Đạt	%	Tốt	%
1	Lực bóp tay thuận(kg)	100	50.0	74	37.0	26	13.0
2	Nằm ngửa gập bụng 30s(sl)	102	51.0	60	30.0	38	19.0
3	Bật xa tại chỗ(cm)	94	47.0	76	38.0	30	15.0
4	Chạy 30m XPC(s)	92	46.0	70	35.0	38	19.0
5	Chạy con thoi 4x10(s)	90	45.0	78	39.0	32	16.0
6	Chạy tùy sức 5 phút(m)	118	59.0	72	36.0	10	5.0

bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ số SV đạt chỉ tiêu theo tiêu chuẩn RLTT của Bộ GD&ĐT còn ở mức thấp, tỷ lệ SV không đạt còn ở mức cao. Qua đó thấy rằng, thực trạng thể lực của SV trường ĐHHHVN còn nhiều hạn chế.

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác giảng dạy môn Cầu lông cho SV trường ĐHHHVN còn nhiều hạn chế và tồn tại. Điều kiện cơ sở vật chất sân bãi, dụng cụ tập luyện không đảm bảo về số lượng và chất lượng. SV chưa coi trọng công tác ngoại khóa, thiếu sự tổ chức hướng dẫn của giáo viên trong các hoạt động tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông, thể lực của SV còn hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV*
2. Nguyễn Văn Đức (2015), *Giáo trình Cầu lông*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hạnh (2009), *“Nghiên cứu một số biện pháp phát triển phong trào tập luyện ngoại khóa môn bóng chày nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng”*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Nguyễn Thị Mai Toan (2011), *“Nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa nâng cao thể lực cho SV trường Cao đẳng sư phạm Hà Giang”*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Vũ Đức Văn (2008), *Nghiên cứu một số biện pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh*

THCS của thành phố Hải Phòng, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ luận văn Thạc sĩ tại trường ĐHHHVN: “Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện môn Cầu lông cho SV trường ĐHHHVN”. Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Văn Kiên năm 2016.

Ngày nhận bài: 16/2/2025; Ngày duyệt đăng: 15/4/2025.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)